

Số: 07/2021/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 20 tháng 01 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Điều 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, và Điều 81 82, 83, 85 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 549/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Phạm Xuân M, sinh năm 1992,
2. Bà Trần Thị L, sinh năm 1992,

Cùng nơi cư trú: 18.22 Tháp A, Chung cư B, phường C, Quận D (nay là thành phố E), Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:*

Yêu cầu thuận tình ly hôn là loại việc dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự đang cư trú tại Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức) nên việc dân sự này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về các yêu cầu của các đương sự:*

Căn cứ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 27/2016 do Ủy ban nhân dân xã Liên Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, cấp ngày 06/9/2016 thì quan hệ hôn nhân giữa ông Phạm Xuân M và bà Trần Thị L là hợp pháp.

Căn cứ theo Đơn yêu cầu, bản tự khai, và biên bản hòa giải có trong hồ sơ Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, nhận thấy:

Quan hệ hôn nhân giữa ông M và bà L là tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp. Trong đời sống vợ chồng, ông M và bà L phát sinh mâu thuẫn, không thể hàn gắn tình cảm, không thể giải quyết hết trách nhiệm giữa vợ chồng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, ông M và bà L thống nhất thuận tình ly hôn.

Tại phiên hòa giải đoàn tụ, ông M và bà L không mong muốn được đoàn tụ vợ chồng, và thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà, và công nhận sự thỏa thuận:

- Về con chung: Ông Phạm Xuân M và bà Trần Thị L thừa nhận có 01 con chung, tên là: Phạm Đình Minh K, sinh ngày 29/3/2017.

Ông M và bà L cùng thống nhất: Giao cháu Phạm Đình Minh K, sinh ngày 29/3/2017 cho bà Trần Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Ông Phạm Xuân M có trách nhiệm thực hiện mức cấp dưỡng nuôi con chung là 4.000.000đ/tháng, giao tiền vào ngày 01 đến 05 hàng tháng, thực hiện từ tháng 02/2012 cho đến khi con chung thành niên và tự lập, hoặc được chấm dứt theo quy định của pháp luật.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Không ai có quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các điều 81, điều 82, điều 83, điều 84 và điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Về tài sản chung và nợ chung: Ông M và bà L không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết trong vụ án này.

Xét nội dung thỏa thuận trên của đương sự là không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12/01/2021, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Xuân M và bà Trần Thị L thuận tình ly hôn. Quyền và nghĩa vụ vợ chồng giữa ông Phạm Xuân M và bà Trần Thị L (theo Giấy chứng nhận kết hôn 27/2016 do Ủy ban nhân dân xã Liên Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, cấp ngày 06/9/2016) chấm dứt kể từ ngày 20/01/2021.

- Về quyền trực tiếp nuôi con chung: Giao cháu Phạm Đình Minh K, sinh ngày 29/3/2017 cho bà Trần Thị L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Phạm Xuân M có trách nhiệm thực hiện mức cấp dưỡng nuôi con là 4.000.000đ/tháng cho đến khi con chung thành niên và tự lập, hoặc được chấm dứt theo quy định của pháp luật.

Ông Phạm Xuân M và bà Trần Thị L tự thực hiện việc giao, nhận tiền vào ngày 01 đến 05 hàng tháng, kể từ tháng 02/2012. Hoặc được quyền yêu cầu thi hành án tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Không ai có quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các điều 81, điều 82, điều 83, điều 84 và điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông M và bà L không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết trong vụ án này.

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, ông Phạm Xuân M tự nguyện chịu, được căn trừ vào số tiền lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2018/0028316 ngày 22/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS Quận 2 (TP. Thủ Đức);
- VKSND Quận 2 (TP. Thủ Đức);
- UBND xã Liên Trạch, huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Chí Quang

